

Số: 288/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học
đối với sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Khóa 11 trở về trước - Đợt tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 141 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 11 trở về trước đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học - Đợt tháng 7 năm 2025

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- PKT&ĐBCL; PĐT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) KHÓA 11 TRỞ VỀ TRƯỚC
ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC - ĐỢT THÁNG 7 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 2884/QĐ/ĐHNH, ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)



TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220774	Trần Diệu Ái	13/08/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
2	050608200221	Nguyễn Lâm Ngọc An	28/03/2002	HQ8-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
3	050611230018	Trần Lê Phước An	10/06/2005	HQ11-BAF07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050607190029	Nguyễn Thị Kim Anh	17/04/2001	HQ7-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050609210063	Phạm Kim Anh	23/07/2003	HQ9-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050609211814	Huỳnh Trâm Anh	10/10/2003	HQ9-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050609211830	Trịnh Lan Anh	30/03/2003	HQ9-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050610220024	Lê Hoàng Văn Anh	13/08/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050610220795	Nguyễn Minh Anh	16/06/2003	HQ10-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
10	050609211863	Huỳnh Thế Danh	18/06/2003	HQ9-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
11	050609211864	Lê Thị Thúy Diễm	10/02/2003	HQ9-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
12	050610220131	Lê Thị Kim Đô	20/04/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
13	050610220098	Mai Lê Kim Dung	01/07/2004	HQ10-GE30		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050610220107	Nguyễn Quang Duy	12/03/2004	HQ10-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
15	050610220871	Phạm Quang Duy	07/09/2004	HQ10-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	050609210281	Tô Nữ Kiều Duyên	03/26/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
17	050607190124	Lê Thanh Hà	29/05/2001	HQ7-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
18	050608200315	Lê Thị Việt Hà	01/02/2002	HQ8-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
19	050610220144	Bùi Minh Hải	10/10/2004	HQ10-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
20	050610220164	Nguyễn Lê Gia Hân	03/12/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
21	050611230289	Hoàng Thụy Bảo Hân	05/04/2005	HQ11-MAG05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050611230302	Nguyễn Trần Ngọc Hân	16/12/2005	HQ11-MAG06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
23	030537210077	Trương Hoàng Bảo Hân	09/09/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050609210412	Dương Minh Hiếu	17/08/2002	HQ9-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
25	050610220943	Trần Ngô Khánh Hòa	27/07/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	050608200359	Mai Thị Bích Hợp	19/01/2002	HQ8-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050610220948	Hồ Minh Huệ	14/02/2004	HQ10-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
28	050611230393	Nguyễn Vũ Hưng	01/07/2005	HQ11-MAG01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
29	050610220220	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	27/02/2004	HQ10-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050610220964	Đới Thị Quỳnh Hương	18/11/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
31	050611230406	Mai Thị Thùy Hương	25/05/2005	HQ11-BAF08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
32	050610220204	Nguyễn Đình Huy	22/01/2004	HQ10-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
33	050608200389	Nguyễn Ngọc Duy Kha	26/02/2002	HQ8-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
34	050610220976	Huỳnh Nguyễn Trọng Kha	12/12/2003	HQ10-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050611230498	Lương Gia Khiêm	03/10/2005	HQ11-BAF17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
36	050609210561	Hồ Anh Khoa	05/25/2003	HQ9-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050609210594	Nguyễn Thị Oanh Kiều	19/06/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050610221014	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	24/11/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
39	050610220274	Nguyễn Thảo Linh	08/01/2004	HQ10-GE22	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050608200416	Lê Ngọc Phương Linh	19/09/2002	HQ8-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050609210655	Nguyễn Phùng Mỹ Linh	05/11/2003	HQ9-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
42	050609212018	Trần Nguyễn Bảo Linh	24/05/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
43	050610220269	Lê Thị Ngọc Linh	28/09/2004	HQ10-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050610221042	Trương Thị Phương Linh	26/05/2004	HQ10-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
45	050611230547	Cao Thị Tuyết Linh	27/02/2005	HQ11-MAG02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050611230605	Hoàng Bảo Long	22/12/2005	HQ11-MAG01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
47	050609210725	Lý Phương Mai	16/02/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
48	050609212038	Văn Thanh Mai	14/03/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

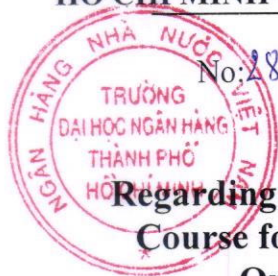
TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
49	050610220295	Hoàng Đức Mạnh	24/10/2001	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
50	050609210773	Hà Thị Trà My	28/08/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050609210774	Trần Hà My	11/30/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
52	050610220316	Phạm Thị Trà My	08/07/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050610221088	Nguyễn Ngọc Trà My	23/10/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050611230684	Trần Phạm Thụy Trà My	07/07/2005	HQ11-BAF07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
55	050610221098	Đỗ Thiên Nga	16/09/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
56	050609210836	Nguyễn Tôn Danh Ngân	01/16/2003	HQ9-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
57	050610220334	Nguyễn Kim Ngân	18/06/2004	HQ10-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	050610221106	Diệp Ngọc Bảo Ngân	05/07/2004	HQ10-GE26		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
59	050610221109	Đinh Thị Kim Ngân	08/06/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
60	050611230711	Đinh Thị Kim Ngân	03/10/2005	HQ11-BAF21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
61	050610220348	Trần Phước Nghĩa	31/03/2004	HQ10-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050609212069	Ngô Minh Ngọc	08/07/2003	HQ9-GE23	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050608200485	Chu Tuấn Ngọc	06/07/2002	HQ8-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
64	050610220352	Lữ Thị Hồng Ngọc	06/03/2004	HQ10-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
65	050610220369	Trần Thị Tuyết Ngọc	05/11/2004	HQ10-GE29		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
66	050611230798	Nguyễn Như Ngọc	21/08/2005	HQ11-BAF08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
67	050610221152	Nguyễn Hải Nguyệt	24/02/2004	HQ10-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
68	050608200521	Nguyễn Đỗ Quỳnh Nhi	15/04/2002	HQ8-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
69	050609211008	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/02/2003	HQ9-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050609211012	Nguyễn Lương Phương Nhi	24/05/2003	HQ9-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
71	050609212092	Dương Phạm Oanh Nhi	13/06/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
72	050610220406	Trần Thị Uyên Nhi	11/08/2004	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
73	030805170192	Nguyễn Thị Quỳnh Như	03/05/1999	HQ5-GE09	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050609211039	Trần Hoàng Yến Như	03/15/2003	HQ9-GE05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
75	050610220427	Nguyễn Thị Phương Như	22/01/2004	HQ10-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
76	050610221222	Trần Quỳnh Như	01/06/2004	HQ10-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
77	050611230916	Hồ Đoàn Tâm Như	09/07/2005	HQ11-MAG06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050609211068	Phạm Thị Hồng Nhung	08/11/2003	HQ9-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	050609211075	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	08/22/2003	HQ9-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
80	050608200557	Nguyễn Thị Kim Oanh	29/04/2002	HQ8-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
81	050611230972	Lê Huỳnh Tấn Phát	04/07/2005	HQ11-BAF19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
82	050610221235	Nguyễn Minh Phú	21/10/2004	HQ10-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
83	050609211157	Trần Kim Phương	31/12/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
84	050609212147	Nguyễn Thị Hồng Phương	10/01/2003	HQ9-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
85	050611231008	Lê Bảo Phương	04/09/2005	HQ11-BAF21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
86	050609212151	Lê Mỹ Quân	30/11/2003	HQ9-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
87	050610221269	Lê Đặng Yến Quyên	16/07/2004	HQ10-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
88	050609212166	Nguyễn Phương Quỳnh	23/11/2003	HQ9-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
89	050610220506	Tạ Diễm Như Quỳnh	01/06/2004	HQ10-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
90	050610221289	Phan Nguyên Như Sa	03/09/2004	HQ10-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
91	050609212176	Phạm Minh Tài	10/11/2003	HQ9-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
92	050609211281	Thái Thanh Tân	08/26/2003	HQ9-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
93	050609212183	Hồ Sỹ Anh Thái	16/03/2003	HQ9-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
94	050609212184	Nguyễn Công Thái	05/07/2003	HQ9-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
95	050610220536	Lê Ngọc Quế Thanh	04/11/2004	HQ10-GE07			X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
96	050611231135	Huỳnh Minh Thành	24/06/2005	HQ11-MAG06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
97	050609212209	Võ Nguyễn Giang Thi	18/02/2003	HQ9-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
98	050611231173	Nguyễn Thị Nhật Thi	08/02/2005	HQ11-BAF05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
99	050610221357	Bùi Thị Anh Thư	19/02/2004	HQ10-GE24			X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
100	050609211382	Huỳnh Anh Thư	30/09/2003	HQ9-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
101	050611231226	Nguyễn Trần Minh	Thư	29/03/2005	HQ11-BAF13		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
102	050611231230	Phạm Khuê Cát	Thư	21/11/2005	HQ11-BAF10		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
103	050609212220	Nguyễn Thị Anh	Thuý	17/09/2003	HQ9-GE26		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
104	050607190497	Lê Minh	Thùy	07/01/2001	HQ7-GE08		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
105	050610220580	Ngô Thụy An	Thuyên	21/11/2004	HQ10-GE07		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
106	110302200030	Đinh Thùy Thủy	Tiên	08/05/2002	HQ8-GE06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050610220613	Nguyễn Thị Khánh	Tiên	26/12/2004	HQ10-GE16		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
108	050611231284	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	29/01/2005	HQ11-MAG06		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
109	050611231300	Võ Trần Nguyên	Tín	01/10/2005	HQ11-BAF01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
110	030536200235	Trần Thị Bích	Trâm	20/10/2002	HQ8-GE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
111	050611231328	Trương Thị Ngọc	Trâm	03/01/2005	HQ11-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
112	050611231311	Lê Thị Quỳnh	Trâm	29/05/2005	HQ11-MAG05		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
113	050608200737	Trần Thị Quế	Trân	07/07/2002	HQ8-GE02		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
114	050609211542	Thái Thị Ngọc	Trân	03/24/2003	HQ9-GE11		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
115	050611231379	Đinh Thị Huyền	Trang	29/06/2005	HQ11-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
116	050606180426	Lê Hoàng Tuyết	Trinh	10/10/2000	HQ6-GE09		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
117	050608200740	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	12/07/2002	HQ8-GE09		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
118	050608200747	Phạm Lê Xuân	Trúc	11/07/2002	HQ8-GE03		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
119	050610221480	Nguyễn Lê Phương	Trúc	20/04/2004	HQ10-GE26		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
120	050610221482	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	11/04/2004	HQ10-GE25		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
121	050609212305	Huỳnh Anh	Tuấn	03/04/2003	HQ9-GE28	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
122	050609212306	Nguyễn Ngọc Anh	Tuấn	15/03/2003	HQ9-GE18		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
123	050609212307	Trần Lê Anh	Tuấn	20/07/2003	HQ9-GE09		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
124	050610221497	Bùi Nguyễn Trung	Tuấn	31/05/2004	HQ10-GE20		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
125	050607190615	Võ Thanh	Tuyền	16/08/2001	HQ7-GE12		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam
126	050609212310	Lê Võ Phương	Tuyền	23/10/2003	HQ9-GE28		X	X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
127	050610221518	Trần Mỹ Uyên	17/10/2004	HQ10-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
128	050611231495	Cao Khả Uyên	03/05/2005	HQ11-BAF06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
129	050611231510	Nguyễn Phan Nhật Uyên	29/01/2005	HQ11-BAF17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
130	050610221526	Nguyễn Thị Mỹ Vân	11/03/2004	HQ10-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
131	050608200758	Nguyễn Võ Khắc Văn	25/11/2002	HQ8-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
132	050610220727	Trần Gia Viễn	27/06/2004	HQ10-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
133	050610221540	Phạm Trung Vĩnh	30/04/2004	HQ10-GE26		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
134	050609212338	Nguyễn Minh Hoàng Vy	06/10/2003	HQ9-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
135	050610221543	Đặng Ngọc Thúy Vy	19/04/2004	HQ10-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
136	050610221567	Trần Thúy Vy	24/12/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
137	050611231562	Đặng Nguyễn Thuý Vy	15/06/2005	HQ11-BAF20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
138	050611231586	Nguyễn Thảo Vy	03/03/2005	HQ11-MAG05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
139	050608200202	Trần Thanh Xuân	17/08/2002	HQ8-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
140	050608200806	Nguyễn Thị Kim Yến	25/08/2001	HQ8-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
141	050610220768	Hoàng Hải Yến	30/12/2004	HQ10-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng: 141 sinh viên



No: 2881/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, August 01, 2025

DECISION

Regarding the Recognition of Information Technology Proficiency During the Course for Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality Program – Cohort 11 and Earlier – July 2025 Round.

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City’;

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. To recognize 141 full-time undergraduate students in the English-Taught High-Quality Program (Cohort 11 and earlier) as having met the Information Technology Proficiency Standard during their course of study – July 2025 Round.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: CLC Office, GAO.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

**LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS IN THE ENGLISH-BASED PARTIAL CLC PROGRAM FROM COHORT 11 AND EARLIER
WHO HAVE MET THE INFORMATION TECHNOLOGY PROFICIENCY REQUIREMENT DURING THEIR STUDIES
JULY 2025 ROUND**

(Issued together with Decision No. 1884 QD/DHNH, 01 / 8 , 2025 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050610220774	Tran Dieu	Ai	13/08/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
2	050608200221	Nguyen Lam Ngoc	An	28/03/2002	HQ8-GE16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
3	050611230018	Tran Le Phuoc	An	10/06/2005	HQ11-BAF07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
4	050607190029	Nguyen Thi Kim	Anh	17/04/2001	HQ7-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
5	050609210063	Pham Kim	Anh	23/07/2003	HQ9-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
6	050609211814	Huynh Tram	Anh	10/10/2003	HQ9-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
7	050609211830	Trinh Lan	Anh	30/03/2003	HQ9-GE13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
8	050610220024	Le Hoang Van	Anh	13/08/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
9	050610220795	Nguyen Minh	Anh	16/06/2003	HQ10-GE27		X		X	HUB + IIG Viet Nam
10	050609211863	Huynh The	Danh	18/06/2003	HQ9-GE13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
11	050609211864	Le Thi Thuy	Diem	10/02/2003	HQ9-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
12	050610220131	Le Thi Kim	Do	20/04/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
13	050610220098	Mai Le Kim	Dung	01/07/2004	HQ10-GE30		X		X	HUB + IIG Viet Nam
14	050610220107	Nguyen Quang	Duy	12/03/2004	HQ10-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
15	050610220871	Pham Quang	Duy	07/09/2004	HQ10-GE27		X		X	HUB + IIG Viet Nam
16	050609210281	To Nu Kieu	Duyen	03/26/2003	HQ9-GE20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
17	050607190124	Le Thanh	Ha	29/05/2001	HQ7-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
18	050608200315	Le Thi Viet	Ha	01/02/2002	HQ8-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
19	050610220144	Bui Minh	Hai	10/10/2004	HQ10-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
20	050610220164	Nguyen Le Gia	Han	03/12/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
21	050611230289	Hoang Thuy Bao	Han	05/04/2005	HQ11-MAG05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
22	050611230302	Nguyen Tran Ngoc	Han	16/12/2005	HQ11-MAG06		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
23	030537210077	Truong Hoang Bao	Han	09/09/2003	HQ9-GE01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
24	050609210412	Duong Minh	Hieu	17/08/2002	HQ9-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
25	050610220943	Tran Ngo Khanh	Hoa	27/07/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
26	050608200359	Mai Thi Bich	Hop	19/01/2002	HQ8-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
27	050610220948	Ho Minh	Hue	14/02/2004	HQ10-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam
28	050611230393	Nguyen Vu	Hung	01/07/2005	HQ11-MAG01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
29	050610220220	Nguyen Ngoc Quynh	Huong	27/02/2004	HQ10-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
30	050610220964	Doi Thi Quynh	Huong	18/11/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
31	050611230406	Mai Thi Thuy	Huong	25/05/2005	HQ11-BAF08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
32	050610220204	Nguyen Dinh	Huy	22/01/2004	HQ10-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
33	050608200389	Nguyen Ngoc Duy	Kha	26/02/2002	HQ8-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
34	050610220976	Huynh Nguyen Trong	Kha	12/12/2003	HQ10-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
35	050611230498	Luong Gia	Khiem	03/10/2005	HQ11-BAF17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
36	050609210561	Ho Anh	Khoa	05/25/2003	HQ9-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
37	050609210594	Nguyen Thi Oanh	Kieu	19/06/2003	HQ9-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
38	050610221014	Nguyen Ngoc Thien	Kim	24/11/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
39	050610220274	Nguyen Thao	Linh	08/01/2004	HQ10-GE22	X				HCM University of Banking
40	050608200416	Le Ngoc Phuong	Linh	19/09/2002	HQ8-GE13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
41	050609210655	Nguyen Phung My	Linh	05/11/2003	HQ9-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
42	050609212018	Tran Nguyen Bao	Linh	24/05/2003	HQ9-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
43	050610220269	Le Thi Ngoc	Linh	28/09/2004	HQ10-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
44	050610221042	Truong Thi Phuong	Linh	26/05/2004	HQ10-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
45	050611230547	Cao Thi Tuyet	Linh	27/02/2005	HQ11-MAG02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
46	050611230605	Hoang Bao	Long	22/12/2005	HQ11-MAG01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
47	050609210725	Ly Phuong	Mai	16/02/2003	HQ9-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
48	050609212038	Van Thanh	Mai	14/03/2003	HQ9-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
49	050610220295	Hoang Duc Manh	24/10/2001	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
50	050609210773	Ha Thi Tra My	28/08/2003	HQ9-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
51	050609210774	Tran Ha My	11/30/2003	HQ9-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
52	050610220316	Pham Thi Tra My	08/07/2004	HQ10-GE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
53	050610221088	Nguyen Ngoc Tra My	23/10/2004	HQ10-GE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
54	050611230684	Tran Pham Thuy Tra My	07/07/2005	HQ11-BAF07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
55	050610221098	Do Thien Nga	16/09/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
56	050609210836	Nguyen Ton Danh Ngan	01/16/2003	HQ9-GE05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
57	050610220334	Nguyen Kim Ngan	18/06/2004	HQ10-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
58	050610221106	Diep Ngoc Bao Ngan	05/07/2004	HQ10-GE26		X		X	HUB + IIG Viet Nam
59	050610221109	Dinh Thi Kim Ngan	08/06/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
60	050611230711	Dinh Thi Kim Ngan	03/10/2005	HQ11-BAF21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
61	050610220348	Tran Phuoc Nghia	31/03/2004	HQ10-GE03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
62	050609212069	Ngo Minh Ngoc	08/07/2003	HQ9-GE23	X				HCM University of Banking
63	050608200485	Chu Tuan Ngoc	06/07/2002	HQ8-GE01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
64	050610220352	Lu Thi Hong Ngoc	06/03/2004	HQ10-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
65	050610220369	Tran Thi Tuyet Ngoc	05/11/2004	HQ10-GE29		X		X	HUB + IIG Viet Nam
66	050611230798	Nguyen Nhu Ngoc	21/08/2005	HQ11-BAF08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
67	050610221152	Nguyen Hai Nguyet	24/02/2004	HQ10-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
68	050608200521	Nguyen Do Quynh Nhi	15/04/2002	HQ8-GE05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
69	050609211008	Nguyen Thi Yen Nhi	11/02/2003	HQ9-GE16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
70	050609211012	Nguyen Luong Phuong Nhi	24/05/2003	HQ9-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
71	050609212092	Duong Pham Oanh Nhi	13/06/2003	HQ9-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
72	050610220406	Tran Thi Uyen Nhi	11/08/2004	HQ10-GE31		X		X	HUB + IIG Viet Nam
73	030805170192	Nguyen Thi Quynh Nhu	03/05/1999	HQ5-GE09	X				HCM University of Banking
74	050609211039	Tran Hoang Yen Nhu	03/15/2003	HQ9-GE05	X				HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
75	050610220427	Nguyen Thi Phuong Nhu	22/01/2004	HQ10-GE27		X		X	HUB + IIG Viet Nam
76	050610221222	Tran Quynh Nhu	01/06/2004	HQ10-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
77	050611230916	Ho Doan Tam Nhu	09/07/2005	HQ11-MAG06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
78	050609211068	Pham Thi Hong Nhung	08/11/2003	HQ9-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
79	050609211075	Nguyen Thi Tuyet Nhung	08/22/2003	HQ9-GE16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
80	050608200557	Nguyen Thi Kim Oanh	29/04/2002	HQ8-GE16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
81	050611230972	Le Huynh Tan Phat	04/07/2005	HQ11-BAF19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
82	050610221235	Nguyen Minh Phu	21/10/2004	HQ10-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
83	050609211157	Tran Kim Phuong	31/12/2003	HQ9-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
84	050609212147	Nguyen Thi Hong Phuong	10/01/2003	HQ9-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
85	050611231008	Le Bao Phuong	04/09/2005	HQ11-BAF21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
86	050609212151	Le My Quan	30/11/2003	HQ9-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
87	050610221269	Le Dang Yen Quyen	16/07/2004	HQ10-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam
88	050609212166	Nguyen Phuong Quynh	23/11/2003	HQ9-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
89	050610220506	Ta Diem Nhu Quynh	01/06/2004	HQ10-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
90	050610221289	Phan Nguyen Nhu Sa	03/09/2004	HQ10-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
91	050609212176	Pham Minh Tai	10/11/2003	HQ9-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
92	050609211281	Thai Thanh Tan	08/26/2003	HQ9-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
93	050609212183	Ho Sy Anh Thai	16/03/2003	HQ9-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
94	050609212184	Nguyen Cong Thai	05/07/2003	HQ9-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
95	050610220536	Le Ngoc Que Thanh	04/11/2004	HQ10-GE07			X	X	IIG Viet Nam
96	050611231135	Huynh Minh Thanh	24/06/2005	HQ11-MAG06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
97	050609212209	Vo Nguyen Giang Thi	18/02/2003	HQ9-GE03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
98	050611231173	Nguyen Thi Nhat Thi	08/02/2005	HQ11-BAF05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
99	050610221357	Bui Thi Anh Thu	19/02/2004	HQ10-GE24			X	X	IIG Viet Nam
100	050609211382	Huynh Anh Thu	30/09/2003	HQ9-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
101	050611231226	Nguyen Tran Minh Thu	29/03/2005	HQ11-BAF13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
102	050611231230	Pham Khue Cat Thu	21/11/2005	HQ11-BAF10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
103	050609212220	Nguyen Thi Anh Thuy	17/09/2003	HQ9-GE26		X		X	HUB + IIG Viet Nam
104	050607190497	Le Minh Thuy	07/01/2001	HQ7-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
105	050610220580	Ngo Thuy An Thuyen	21/11/2004	HQ10-GE07			X	X	IIG Viet Nam
106	110302200030	Dinh Thuy Thuy Tien	08/05/2002	HQ8-GE06	X				HCM University of Banking
107	050610220613	Nguyen Thi Khanh Tien	26/12/2004	HQ10-GE16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
108	050611231284	Nguyen Ngoc My Tien	29/01/2005	HQ11-MAG06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
109	050611231300	Vo Tran Nguyen Tin	01/10/2005	HQ11-BAF01	X				HCM University of Banking
110	030536200235	Tran Thi Bich Tram	20/10/2002	HQ8-GE01	X				HCM University of Banking
111	050611231328	Truong Thi Ngoc Tram	03/01/2005	HQ11-BAF17	X				HCM University of Banking
112	050611231311	Le Thi Quynh Tram	29/05/2005	HQ11-MAG05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
113	050608200737	Tran Thi Que Tran	07/07/2002	HQ8-GE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
114	050609211542	Thai Thi Ngoc Tran	03/24/2003	HQ9-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
115	050611231379	Dinh Thi Huyen Trang	29/06/2005	HQ11-MAG03	X				HCM University of Banking
116	050606180426	Le Hoang Tuyet Trinh	10/10/2000	HQ6-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
117	050608200740	Nguyen Thi Ngoc Trinh	12/07/2002	HQ8-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
118	050608200747	Pham Le Xuan Truc	11/07/2002	HQ8-GE03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
119	050610221480	Nguyen Le Phuong Truc	20/04/2004	HQ10-GE26		X		X	HUB + IIG Viet Nam
120	050610221482	Nguyen Thi Thanh Truc	11/04/2004	HQ10-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
121	050609212305	Huynh Anh Tuan	03/04/2003	HQ9-GE28	X				HCM University of Banking
122	050609212306	Nguyen Ngoc Anh Tuan	15/03/2003	HQ9-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
123	050609212307	Tran Le Anh Tuan	20/07/2003	HQ9-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
124	050610221497	Bui Nguyen Trung Tuan	31/05/2004	HQ10-GE20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
125	050607190615	Vo Thanh Tuyen	16/08/2001	HQ7-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
126	050609212310	Le Vo Phuong Tuyen	23/10/2003	HQ9-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
127	050610221518	Tran My	Uyen	17/10/2004	HQ10-GE27		X		X	HUB + IIG Viet Nam
128	050611231495	Cao Kha	Uyen	03/05/2005	HQ11-BAF06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
129	050611231510	Nguyen Phan Nhat	Uyen	29/01/2005	HQ11-BAF17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
130	050610221526	Nguyen Thi My	Van	11/03/2004	HQ10-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
131	050608200758	Nguyen Vo Khac	Van	25/11/2002	HQ8-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
132	050610220727	Tran Gia	Vien	27/06/2004	HQ10-GE20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
133	050610221540	Pham Trung	Vinh	30/04/2004	HQ10-GE26		X		X	HUB + IIG Viet Nam
134	050609212338	Nguyen Minh Hoang	Vy	06/10/2003	HQ9-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
135	050610221543	Dang Ngoc Thuy	Vy	19/04/2004	HQ10-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
136	050610221567	Tran Thuy	Vy	24/12/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
137	050611231562	Dang Nguyen Thuy	Vy	15/06/2005	HQ11-BAF20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
138	050611231586	Nguyen Thao	Vy	03/03/2005	HQ11-MAG05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
139	050608200202	Tran Thanh	Xuan	17/08/2002	HQ8-GE03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
140	050608200806	Nguyen Thi Kim	Yen	25/08/2001	HQ8-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
141	050610220768	Hoang Hai	Yen	30/12/2004	HQ10-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam

Total: 141 students